

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 12-5-2022

V/v tranh chấp thay đổi mức cấp
dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đỗ Hoài B, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh T trình bày:

Ngày 07-9-2013, chị Nguyễn Thị Huỳnh T và anh Đỗ Hoài B ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 44/2013/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; chị T và anh B thỏa thuận giao con chung tên Đỗ Nguyễn Hạnh D (nữ), sinh ngày 13-6-2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Nay điều kiện thu nhập khó khăn không đảm bảo nuôi con chung nên chị T yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ

ngày 12 tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Đỗ Hoài B trình bày: Anh B và chị T ly hôn vào năm 2013, có người con chung tên Đỗ Nguyễn Hạnh D thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Nay anh B đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của chị T; đồng thời, anh B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 31-3-2022, anh Đỗ Hoài B có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Xét yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung của chị T, thấy rằng: Hiện nay điều kiện thu nhập của chị T gặp khó khăn không đảm bảo nuôi con chung nên chị T yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại văn bản ngày 31-3-2022, anh B thống nhất theo yêu cầu của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con chung tên Đỗ Nguyễn Hạnh D mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, sự thống nhất mức cấp dưỡng giữa chị T và anh B là trên tinh thần tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Hoài B phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huỳnh T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Buộc anh Đỗ Hoài B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Hạnh

D (nữ), sinh ngày 13-6-2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu Đỗ Nguyễn Hạnh D đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí sơ thẩm: Anh Đỗ Hoài B phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Hoài B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út